

HƯỚNG DẪN**Tổ chức Đại hội Đoàn các cấp tiến tới
Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh toàn quốc lần thứ XIII**

Căn cứ Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 24/6/2025 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về lãnh đạo Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhiệm kỳ 2026 – 2031; căn cứ Điều lệ Đoàn, Hướng dẫn số 18-HD/MTTW-BTT ngày 02/6/2025 của Ban Thường trực Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn bổ sung một số nội dung thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy mặt trận tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do đảng, nhà nước giao nhiệm vụ (cấp tỉnh, cấp xã), Ban Bí thư Trung ương Đoàn hướng dẫn tổ chức Đại hội Đoàn các cấp, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, TIẾN ĐỘ

1. Mục đích, yêu cầu: Công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội Đoàn các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh toàn quốc lần thứ XIII được xác định là nhiệm vụ chính trị quan trọng trong tình hình toàn hệ thống chính trị quyết tâm thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 25/10/2027 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Vì vậy, các cấp bộ đoàn lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức đại hội đoàn các cấp với tinh thần nghiêm túc, khẩn trương, hiệu quả, tiết kiệm, không phô trương hình thức.

Đại hội tập trung vào công tác tổng kết Nghị quyết đại hội nhiệm kỳ vừa qua, xây dựng phương hướng, nhiệm vụ giải pháp nhiệm kỳ mới trên cơ sở nghiên cứu tiếp thu Nghị quyết Đại hội của cấp đảng cùng cấp (và văn kiện Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nếu có). Công tác chuẩn bị nhân sự, bầu cử hoặc chỉ định Ban Chấp hành Đoàn nhiệm kỳ mới thực hiện đảm bảo nguyên tắc lãnh đạo của cấp ủy có thẩm quyền và đoàn cấp trên trực tiếp, thực hiện chặt chẽ, dân chủ, khách quan, minh bạch, có sự đoàn kết, thống nhất cao trong đoàn, Ban Chấp hành đoàn khóa mới có sự kế thừa, đổi mới, có số lượng và cơ cấu hợp lý theo các vị trí, địa bàn, lĩnh vực quan trọng, trọng yếu nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Trong điều kiện về sắp xếp tổ chức bộ máy, sáp nhập hiện nay, để đảm bảo thực hiện thống nhất về hệ thống tổ chức Đoàn, trong Hướng dẫn này tạm thời xác định đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở gồm các đoàn tương đương cấp huyện hiện nay trong khối cơ quan hành chính, sự nghiệp, doanh nghiệp và đoàn xã, phường,

đặc khu... cho đến khi có các quy định cụ thể của Điều lệ Đoàn, Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn.

2. Tiến độ: Trên cơ sở lãnh đạo của đảng ủy cùng cấp và đoàn cấp trên trực tiếp và tình hình sắp xếp tổ chức, bộ máy, sáp nhập, hợp nhất tại địa phương, cơ quan, đơn vị, việc tổ chức đại hội đoàn các cấp tổ chức chủ động, ngay sau Đại hội Đảng bộ hoặc Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp (nếu có), theo tiến độ cụ thể:

- Cấp cơ sở: Tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc Trung ương Đoàn chỉ đạo đoàn cấp cơ sở đại hội từ tháng 7/2025, hoàn thành xong trước ngày 15/9/2025; đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đại hội từ tháng 9/2025, hoàn thành xong trước ngày 31/11/2025.

- Cấp tỉnh: tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc Trung ương Đoàn chuẩn bị và tổ chức đại hội hoàn thành xong trước 31/12/2025.

- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: dự kiến Quý II năm 2026.

II. NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI

- Thực hiện thống nhất nhiệm kỳ của tổ chức Đoàn, từ cấp cơ sở đến cấp tỉnh nhiệm kỳ 2025 – 2030, nhiệm kỳ tiếp theo là nhiệm kỳ 2030 – 2035; đối với Đại hội đại biểu Đoàn toàn quốc nhiệm kỳ tiếp theo là 2026 – 2031.

Đối với các đơn vị thực hiện việc sắp xếp tổ chức, bộ máy, sáp nhập, hợp nhất (thành lập mới) số thứ tự nhiệm kỳ là lần thứ thứ nhất; trường hợp đơn vị không thay đổi tên gọi và cấp bộ đoàn thì số thứ tự đại hội được giữ nguyên; trường hợp đặc thù, áp dụng theo cách tính nhiệm kỳ của đảng bộ, cơ quan, đơn vị địa phương. Đối với các đơn vị không thực hiện sắp xếp tổ chức, bộ máy, sáp nhập, hợp nhất: Số thứ tự nhiệm kỳ nối tiếp số thứ tự nhiệm kỳ hiện tại.

- Những đơn vị có nhiệm kỳ 5 năm 2 lần, thống nhất nhiệm kỳ là 2025 – 2027, nhiệm kỳ tiếp theo là 2027 – 2030. Đối với đơn vị đã tổ chức đại hội trong năm 2025, không tổ chức đại hội sau khi ban hành Hướng dẫn này, thực hiện nhiệm kỳ là 2025 – 2027, nhiệm kỳ tiếp theo là 2027 – 2030.

Đối với các đơn vị có nhiệm kỳ 2022 – 2024, trong năm 2025 có thể xem xét báo cáo cấp ủy quản lý và đoàn cấp trên trực tiếp để tổ chức Hội nghị đại biểu và điều chỉnh nhiệm kỳ 5 năm 2 lần, thống nhất nhiệm kỳ là 2025 – 2027, nhiệm kỳ tiếp theo là 2027 – 2030.

- Đại hội chi đoàn, đoàn trường trung học phổ thông, đoàn trung tâm giáo dục thường xuyên và đoàn trường dạy nghề có nhiệm kỳ 1 năm/lần có thể tổ chức đại hội trong học kỳ 1 năm học 2025 – 2026 hoặc theo Kế hoạch của đơn vị từ đầu năm 2025.

III. TÊN GỌI CỦA ĐẠI HỘI ĐOÀN CÁC CẤP

1. Những đơn vị tổ chức Đại hội đại biểu, thống nhất tên gọi là: Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh + tên địa phương, cơ quan, đơn vị tổ chức Đại hội + lần thứ (nếu có) + nhiệm kỳ.¹

2. Đoàn cơ sở tổ chức Đại hội đoàn viên, thống nhất gọi tên là: Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh + tên địa phương, cơ quan, đơn vị tổ chức Đại hội + lần thứ (nếu có) + nhiệm kỳ.²

3. Đối với chi đoàn cơ sở, thống nhất tên gọi là: Đại hội chi đoàn + tên địa phương, cơ quan, đơn vị tổ chức Đại hội + lần thứ (nếu có) + nhiệm kỳ.³

IV. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

1. Đối với đơn vị không thực hiện sắp xếp tổ chức, bộ máy, sáp nhập, hợp nhất (giữ nguyên), Đại hội Đoàn các cấp thực hiện 04 nội dung sau:

- Tổng kết việc thực hiện nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ qua và xác định, phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi trong nhiệm kỳ mới, trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu Nghị quyết Đại hội đảng cấp đó.

- Thảo luận, đóng góp ý kiến các văn kiện Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XIII và dự thảo văn kiện Đại hội Đoàn cấp trên trực tiếp (văn kiện của Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nếu có). Thảo luận, đóng góp ý kiến sửa đổi, bổ sung Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

- Bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới.

- Bầu đoàn đại biểu dự Đại hội Đoàn cấp trên.

2. Đối với đơn vị thực hiện sắp xếp tổ chức, bộ máy, sáp nhập, hợp nhất (thành lập đoàn mới), Đại hội Đoàn các cấp thực hiện 02 nội dung sau:

- Tổng kết việc thực hiện nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ vừa qua (trên cơ sở nội dung nghị quyết đại hội của các đơn vị trước khi sắp xếp tổ chức, bộ máy, sáp nhập, hợp nhất và xác định, phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp công

¹ Những đơn vị không sắp xếp tổ chức, bộ máy, sáp nhập, hợp nhất tổ chức Đại hội đại biểu, thống nhất tên gọi là: Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh + tên địa phương, cơ quan, đơn vị tổ chức Đại hội + lần thứ (kế tiếp thứ tự nhiệm kỳ hiện nay nếu có) + nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Những đơn vị thực hiện sắp xếp tổ chức, bộ máy, sáp nhập, hợp nhất tổ chức Đại hội đại biểu, thống nhất tên gọi là: Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh + tên địa phương, cơ quan, đơn vị tổ chức Đại hội + lần thứ nhất + nhiệm kỳ 2025 - 2030.

² Đoàn cơ sở dưới 120 đoàn viên nơi không sắp xếp tổ chức, bộ máy, sáp nhập, hợp nhất tổ chức Đại hội đoàn viên, thống nhất gọi tên là: Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh + tên địa phương, cơ quan, đơn vị tổ chức Đại hội + lần thứ (kế tiếp thứ tự nhiệm kỳ hiện nay nếu có) + nhiệm kỳ 2025 - 2030.

-Đoàn cơ sở dưới 120 đoàn viên nơi thực hiện sắp xếp tổ chức, bộ máy, sáp nhập, hợp nhất tổ chức Đại hội đoàn viên, thống nhất gọi tên là: Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh + tên địa phương, cơ quan, đơn vị tổ chức Đại hội + lần thứ nhất + nhiệm kỳ 2025 - 2030.

³ Đối với chi đoàn, chi đoàn cơ sở nơi không sắp xếp tổ chức, bộ máy, sáp nhập, hợp nhất, thống nhất tên gọi là: Đại hội chi đoàn + tên địa phương, cơ quan, đơn vị tổ chức Đại hội + lần thứ (kế tiếp thứ tự nhiệm kỳ hiện nay nếu có) + nhiệm kỳ năm 2025 – 2027 đối với nhiệm kỳ 5 năm 2 lần; 2025 – 2026 đối với nhiệm kỳ 1 năm.

Đối với chi đoàn, chi đoàn cơ sở nơi thực hiện sắp xếp tổ chức, bộ máy, sáp nhập, hợp nhất thống nhất tên gọi là: Đại hội chi đoàn + tên địa phương, cơ quan, đơn vị tổ chức Đại hội + lần thứ nhất + nhiệm kỳ năm 2025 – 2027 đối với nhiệm kỳ 5 năm 2 lần; 2025 – 2026 đối với nhiệm kỳ 1 năm.

tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi trong nhiệm kỳ đầu tiên, trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu Nghị quyết Đại hội đảng cấp đó.

- Thảo luận, đóng góp ý kiến các văn kiện Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XIII và dự thảo văn kiện Đại hội Đoàn cấp trên (văn kiện của Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nếu có). Thảo luận, đóng góp ý kiến sửa đổi, bổ sung Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

- Đại hội không bầu Ban Chấp hành khóa mới và đoàn đại biểu dự đại hội cấp trên. Đoàn cấp trên trực tiếp chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra đoàn khóa mới và phân bổ số lượng, chỉ định đại biểu dự đại hội đoàn cấp trên.

V. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐOÀN CÁC CẤP

1. Nội dung và trình tự của chương trình Đại hội phải đảm bảo tính hợp lý; hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ của Đại hội; đúng nguyên tắc, thủ tục theo quy định của Điều lệ và các quy định của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

2. Chương trình Đại hội do Ban Chấp hành cấp triệu tập đại hội dự kiến số lượng phiên làm việc phù hợp với thời gian tổ chức đại hội; đại hội cấp cơ sở tổ chức không quá 01 ngày, cấp trên trực tiếp cơ sở tổ chức không quá 1,5 ngày, cấp tỉnh tổ chức không quá 02 ngày. Đoàn cấp cơ sở trở lên có thể tham khảo nội dung cơ bản các phiên làm việc trong đại hội gồm:

- Chào cờ (Quốc ca, đoàn ca);
- Ban Chấp hành đương nhiệm giới thiệu để Đại hội bầu Đoàn Chủ tịch; Đoàn Chủ tịch giới thiệu bầu Đoàn Thư ký Đại hội; Đoàn Chủ tịch giới thiệu bầu Ban Thẩm tra tư cách đại biểu;
- Đoàn Chủ tịch trình bày và xin ý kiến Đại hội biểu quyết thông qua chương trình làm việc của Đại hội; thông qua nội quy, quy chế chế làm việc;
- Ban Thẩm tra tư cách đại biểu báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu (Đại hội đoàn viên báo cáo tình hình đảng viên tham dự Đại hội); Đại diện Đoàn Chủ tịch điều hành biểu quyết tư cách đại biểu.
- Trình bày báo cáo chính trị (tóm tắt);
- Trình báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành trong nhiệm kỳ;
- Đoàn Chủ tịch điều hành thảo luận, đóng góp ý kiến vào các văn kiện của Đại hội Đoàn cấp trên trực tiếp; thảo luận, đóng góp ý kiến sửa đổi, bổ sung Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; thảo luận dự thảo các văn kiện của Đại hội, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội. Khuyến khích ứng dụng công nghệ để lấy ý kiến góp ý văn kiện theo hình thức linh hoạt, thuận tiện, mở rộng phạm vi và số lượng ý kiến góp ý.
- Đại diện Đoàn Chủ tịch báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp các văn kiện.
- Đoàn Chủ tịch mời lãnh đạo cấp ủy cùng cấp chỉ đạo;
- Đoàn Chủ tịch mời đại diện Ban Thường vụ Đoàn cấp trên chỉ đạo;

- Công tác nhân sự, bầu cử: (1) Đối với nơi thực hiện sắp xếp tổ chức, bộ máy, sáp nhập, hợp nhất (thành lập mới): Đoàn Chủ tịch công bố quyết định của đoàn cấp trên trực tiếp chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra (nếu có), Bí thư, Phó Bí thư; Đoàn đại biểu đi dự đại hội cấp trên hoặc (2) Đối với nơi không sắp xếp tổ chức, bộ máy, sáp nhập, hợp nhất: Đoàn Chủ tịch điều hành bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới, Đoàn đại biểu đi dự đại hội cấp trên; Đoàn Chủ tịch xin ý kiến biểu quyết của Đại hội thông qua kết quả bầu cử.

- Ra mắt Ban Chấp hành khoá mới;
- Chia tay thành viên Ban Chấp hành khoá cũ;
- Đoàn Chủ tịch xin ý kiến biểu quyết của Đại hội thông qua nghị quyết Đại hội.
- Chào cờ bế mạc (Quốc ca, Đoàn ca);

Lưu ý:

+ Khai mạc Phiên thứ nhất, phiên trọng thể và khi bế mạc đại hội cử hành nghi thức chào cờ (Quốc ca, Đoàn ca). Trên tinh thần đại hội tiết kiệm, hiệu quả, khẩn trương, nhanh gọn, đại hội thiết kế nội dung văn nghệ sôi nổi phù hợp điều kiện thực tế (nếu có).

+ Đối với Đại hội đoàn viên, Đại hội không thực hiện bầu Ban Thẩm tra tư cách đại biểu và trình bày báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu.

3. Các tỉnh, thành đoàn và đoàn trực thuộc chủ động xây dựng chương trình đại hội trên cơ sở thời gian tổ chức đại hội và tham khảo nội dung chương trình đại hội nêu trên và hướng dẫn đối với các cấp bộ đoàn trực thuộc.

4. Các quyết định của Đại hội ở các phiên đều có giá trị như nhau.

VI. CÁC CƠ QUAN PHỤ TRÁCH CÔNG VIỆC ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU

1. Đối với Đại hội

1.1. Đoàn Chủ tịch Đại hội

- Đoàn Chủ tịch Đại hội gồm những đại biểu chính thức (*đối với Đại hội đại biểu*) hoặc đoàn viên (*đối với Đại hội đoàn viên*), do Ban Chấp hành cấp triệu tập Đại hội giới thiệu; Đại hội biểu quyết về số lượng và danh sách Đoàn Chủ tịch. Đoàn Chủ tịch Đại hội điều hành công việc của Đại hội, làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số. Đối với chi đoàn cơ sở có số lượng dưới 09 đoàn viên, có thể chỉ bầu 01 người làm Chủ tịch Đại hội.

- Về việc mời lãnh đạo tham gia Đoàn Chủ tịch tại phiên trọng thể của Đại hội: Ban Chấp hành cấp triệu tập Đại hội có thể mời đại biểu là đại diện lãnh đạo Đảng, chính quyền ở địa phương, lãnh đạo Đoàn cấp trên, các bậc lão thành cách mạng... tham gia Đoàn Chủ tịch Đại hội nhằm thể hiện sự quan tâm của cấp ủy đảng, chính quyền, các bậc lão thành cách mạng cũng như các thế hệ cán bộ đoàn với tuổi trẻ, với công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi của địa phương, đơn vị. Số lượng, thành phần mời tham gia Đoàn Chủ tịch do Ban Chấp hành cấp triệu tập Đại hội quyết định. Các đồng chí được mời tham gia Đoàn Chủ tịch nêu trên không tham gia điều hành và quyết định các công việc của Đại hội.

1.1.1. Số lượng Đoàn Chủ tịch Đại hội ở các cấp

- Cấp tỉnh: từ 07 - 13 đồng chí.
- Đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở từ 05 - 09 đồng chí.
- Cấp cơ sở: từ 03 - 07 đồng chí.
- Đối với chi đoàn cơ sở: từ 01 - 03 đồng chí.

1.1.2. Nhiệm vụ

- Điều hành công việc của Đại hội theo chương trình, nội quy (*quy chế*) đã được Đại hội quyết định.

- Giới thiệu số lượng, danh sách Đoàn Thư ký; Ban Thẩm tra tư cách đại biểu (*trừ Đại hội đoàn viên*) để Đại hội biểu quyết thông qua.

- Quyết định việc lưu hành các tài liệu của Đại hội.

- Hướng dẫn Đại hội thảo luận và thông qua các báo cáo của Ban Chấp hành cấp triệu tập Đại hội.

- Đối với đơn vị thực hiện sắp xếp tổ chức, bộ máy, sáp nhập, hợp nhất: Công bố quyết định của đoàn cấp trên trực tiếp chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra (nếu có), Bí thư, Phó Bí thư; Đoàn đại biểu đi dự đại hội đoàn cấp trên.

- Đối với đơn vị không sắp xếp tổ chức, bộ máy, sáp nhập, hợp nhất, Đoàn Chủ tịch điều hành công tác bầu cử:

+ Hướng dẫn để Đại hội thảo luận, quán triệt tiêu chuẩn, số lượng, cơ cấu Ban Chấp hành khóa mới; yêu cầu, tiêu chuẩn Bí thư (*nếu Đại hội trực tiếp bầu Bí thư*); tiêu chuẩn, số lượng, cơ cấu đại biểu dự Đại hội Đoàn cấp trên.

+ Hướng dẫn việc ứng cử, đề cử Ủy viên Ban Chấp hành, Bí thư (*nếu Đại hội bầu trực tiếp Bí thư*) và đại biểu đi dự Đại hội Đoàn cấp trên.

+ Tổng hợp danh sách những người ứng cử, đề cử và những người xin rút; xem xét, quyết định cho rút hoặc không cho rút tên đối với các trường hợp xin rút tên khỏi danh sách bầu cử; trường hợp còn nhiều ý kiến chưa thống nhất thì Đoàn Chủ tịch có thể xin ý kiến quyết định của Đại hội; lập danh sách bầu cử, lấy biểu quyết của Đại hội thông qua danh sách bầu cử.

+ Giới thiệu số lượng, danh sách Ban Kiểm phiếu, Trưởng Ban Kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết. Lãnh đạo hoạt động của Ban Kiểm phiếu.

- Giải quyết những vấn đề phát sinh trong Đại hội.
- Điều hành thông qua nghị quyết Đại hội.
- Tổng kết, bế mạc Đại hội.

1.1.3. Bầu Đoàn Chủ tịch Đại hội

- Ban Chấp hành cấp triệu tập Đại hội dự kiến danh sách Đoàn Chủ tịch là những đại biểu chính thức (*đối với Đại hội đại biểu*) hoặc đoàn viên (*đối với Đại hội đoàn viên*) của Đại hội để giới thiệu với Đại hội.

- Nếu đại biểu Đại hội thống nhất với số lượng và danh sách Đoàn Chủ tịch thì Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ một lần số lượng và danh sách Đoàn Chủ tịch.

- Nếu đại biểu Đại hội không thống nhất hoặc có ý kiến khác về số lượng và danh sách Đoàn Chủ tịch được giới thiệu thì Đại hội xem xét, thảo luận và quyết định bằng hình thức biểu quyết hoặc bằng phiếu tín nhiệm.

1.2. Đoàn Thư ký Đại hội

Đoàn Thư ký Đại hội gồm những đại biểu chính thức (*đối với Đại hội đại biểu*) hoặc đoàn viên (*đối với Đại hội đoàn viên*), do Đoàn Chủ tịch Đại hội giới thiệu để Đại hội biểu quyết về số lượng, danh sách Đoàn Thư ký và Trưởng Đoàn thư ký. Đối với chi đoàn cơ sở có số lượng đoàn viên ít, có thể chỉ bầu 01 người làm Thư ký Đại hội.

1.2.1. Số lượng Đoàn Thư ký Đại hội ở các cấp

- Đại hội Đoàn cấp cơ sở, Đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở số lượng Đoàn Thư ký từ 01 - 03 đồng chí.

- Số lượng Đoàn Thư ký ở Đại hội đại biểu từ cấp tỉnh từ 02 - 05 đồng chí.

1.2.2. Nhiệm vụ

- Ghi biên bản Đại hội; tổng hợp ý kiến thảo luận và dự thảo các văn bản kết luận, Nghị quyết của Đại hội; trình bày dự thảo Nghị quyết Đại hội.

- Quản lý và phát tài liệu, ấn phẩm của Đại hội theo sự chỉ đạo của Đoàn Chủ tịch; tiếp nhận hoa, điện mừng, đơn thư... Thu nhận, bảo quản và gửi đến Ban Chấp hành khóa mới đầy đủ hồ sơ, tài liệu, ấn phẩm của Đại hội.

1.2.3. Bầu Đoàn Thư ký Đại hội

- Đoàn Chủ tịch Đại hội giới thiệu với Đại hội số lượng, danh sách dự kiến các thành viên và Trưởng Đoàn Thư ký là những đại biểu chính thức (*đối với Đại hội đại biểu*) hoặc đoàn viên (*đối với Đại hội đoàn viên*) của Đại hội.

- Quy trình bầu Đoàn Thư ký tiến hành như bầu Đoàn Chủ tịch Đại hội.

1.3. Ban Thẩm tra tư cách đại biểu

Ban Thẩm tra tư cách đại biểu gồm những đại biểu chính thức, do Đoàn Chủ tịch Đại hội giới thiệu, Đại hội biểu quyết số lượng và danh sách Ban Thẩm tra tư cách đại biểu.

Đại hội đoàn viên không bầu Ban thẩm tra tư cách đại biểu. Ban Chấp hành cấp triệu tập Đại hội cung cấp tài liệu và báo cáo các nội dung liên quan đến tư

cách đại biểu để Đoàn Chủ tịch báo cáo với Đại hội xem xét, thảo luận và biểu quyết thông qua.

1.3.1. Số lượng Ban Thẩm tra tư cách đại biểu

- Đại hội đại biểu Đoàn cấp cơ sở từ 01 - 03 đồng chí.
- Đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở từ 03 - 07 đồng chí.
- Đại hội đại biểu Đoàn cấp tỉnh từ 09 - 15 đồng chí.

1.3.2. Nhiệm vụ

- Xem xét báo cáo và các tài liệu liên quan do Ban Chấp hành cấp triệu tập Đại hội cung cấp về việc chấp hành nguyên tắc, thủ tục, tình hình và kết quả bầu cử đại biểu; những vấn đề có liên quan đến tư cách đại biểu để xét tư cách đại biểu.

- Xem xét các đơn thư khiếu nại, tố cáo về tư cách đại biểu; báo cáo với Đoàn Chủ tịch để trình Đại hội xem xét, quyết định về những trường hợp không đủ tư cách đại biểu.

- Báo cáo với Đại hội kết quả thẩm tra tư cách đại biểu để Đại hội xem xét, biểu quyết công nhận.

- Hướng dẫn đại biểu Đại hội thực hiện nghiêm túc nội quy của Đại hội.

1.3.3. Bầu Ban Thẩm tra tư cách đại biểu

- Đoàn Chủ tịch Đại hội giới thiệu với đại hội số lượng, danh sách dự kiến các thành viên và Trưởng Ban thẩm tra tư cách đại biểu là những đại biểu chính thức của Đại hội.

- Quy trình bầu Ban Thẩm tra tư cách đại biểu tiến hành như bầu Đoàn Chủ tịch và Đoàn Thư ký Đại hội.

1.4. Ban Kiểm phiếu (Đối với đại hội thực hiện công tác bầu cử Ban Chấp hành khóa mới)

Ban Kiểm phiếu gồm những đại biểu chính thức (*đối với Đại hội đại biểu*) hoặc đoàn viên (*đối với đại hội đoàn viên*) không có tên trong danh sách bầu cử, do Đoàn Chủ tịch giới thiệu, Đại hội biểu quyết thông qua về số lượng và danh sách.

1.4.1. Số lượng Ban Kiểm phiếu

- Đại hội Đoàn cấp cơ sở tối đa 05 đồng chí.
- Đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở từ 05 - 11 đồng chí.
- Đại hội Đoàn cấp tỉnh từ 15 - 19 đồng chí.

1.4.2. Nhiệm vụ

- Hướng dẫn nguyên tắc, thủ tục bầu cử, điều kiện trúng cử và cách thức bỏ phiếu.

- Kiểm tra, niêm phong thùng phiếu; phát phiếu trực tiếp cho đại biểu (*hoặc theo đoàn đại biểu*); kiểm tổng số phiếu phát ra, thu về báo cáo Đại hội; tiến hành kiểm phiếu bầu; xem xét và kết luận về các phiếu không hợp lệ.

- Xem xét và báo cáo Đoàn Chủ tịch quyết định những trường hợp vi phạm nguyên tắc bầu cử hoặc có đơn thư khiếu nại về bầu cử trong Đại hội.

- Lập biên bản kiểm phiếu, báo cáo Đoàn Chủ tịch; công bố kết quả bầu cử; niêm phong phiếu bầu và chuyển cho Đoàn Chủ tịch Đại hội để Đoàn Chủ tịch Đại hội bàn giao cho Ban Chấp hành khóa mới lưu trữ theo quy định.

1.4.3. Bầu Ban Kiểm phiếu

- Đoàn Chủ tịch Đại hội giới thiệu với đại hội số lượng, danh sách dự kiến các thành viên và Trưởng Ban Kiểm phiếu là những đại biểu chính thức của Đại hội.

- Quy trình bầu Ban Kiểm phiếu tiến hành như bầu Đoàn Chủ tịch, Ban Thẩm tra tư cách đại biểu và Đoàn Thư ký Đại hội.

Lưu ý: Đối với các đơn vị do sắp xếp tổ chức, bộ máy, sáp nhập, hợp nhất, có số đầu mối lớn, số lượng Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký, Ban Thẩm tra tư cách đại biểu có thể tăng từ 01 đến 03 thành viên trên cơ sở thống nhất của cấp ủy cùng cấp và đoàn cấp trên trực tiếp.

VII. NHIỆM VỤ CỦA BAN CHẤP HÀNH CẤP TRIỆU TẬP ĐẠI HỘI

1. Đối với đơn vị không sắp xếp tổ chức, bộ máy, sáp nhập, hợp nhất

1.1. Xây dựng Đề án hoặc Kế hoạch tổ chức Đại hội nhiệm kỳ tiếp theo.

1.2. Xây dựng báo cáo, dự thảo nghị quyết Đại hội.

1.3. Chuẩn bị nhân sự để Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới.

- Xây dựng Đề án nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và các chức danh Bí thư, Phó Bí thư; Đề án Ủy ban Kiểm tra và nhân sự Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra (nếu có); Đề án Đoàn đại biểu dự Đại hội Đoàn cấp trên và hồ sơ nhân sự kèm theo.

- Chuẩn bị nhân sự tham gia Ban Chấp hành, Ban thường vụ, Bí thư, Phó bí thư; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra và Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra (nếu có).

- Phân bổ đại biểu cho các đơn vị trực thuộc và chỉ đạo việc bầu cử đại biểu bảo đảm đúng nguyên tắc, thủ tục quy định.

- Tiếp nhận hồ sơ ứng cử, đề cử vào Ban Chấp hành, Bí thư (*đối với những đơn vị bầu Bí thư trực tiếp tại Đại hội*) của đoàn viên không là đại biểu Đại hội.

- Chuẩn bị nhân sự đại biểu dự Đại hội Đoàn cấp trên.

2. Đối với đơn vị thực hiện sắp xếp tổ chức, bộ máy, sáp nhập, hợp nhất

2.1. Xây dựng Đề án hoặc Kế hoạch tổ chức Đại hội nhiệm kỳ thứ nhất.

2.2. Xây dựng báo cáo, dự thảo nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ thứ nhất.

2.3. Báo cáo, xin ý kiến cấp ủy quản lý, trình Đoàn cấp trên trực tiếp chỉ định Ban Chấp hành khóa mới.

- Xây dựng Đề án nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và các chức danh Bí thư, Phó Bí thư; Đề án Ủy ban Kiểm tra và nhân sự Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra (nếu có..

- Chuẩn bị nhân sự, (kèm theo hồ sơ) xin ý kiến cấp ủy phương án chỉ định Ban Chấp hành, Ban thường vụ, Bí thư, Phó bí thư; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra và Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra (nếu có), nhân sự đoàn đại biểu dự Đại hội Đoàn cấp trên theo đúng cơ cấu được phân bổ.

3. Các công việc chung: Ban Chấp hành cấp triệu tập đại hội chuẩn bị và cung cấp báo cáo, tài liệu liên quan về tình hình đại biểu đại hội cho Đoàn Chủ tịch và Ban Thẩm tra tư cách đại biểu; xây dựng nội dung, chương trình Đại hội và chuẩn bị đầy đủ tài liệu, các điều kiện về cơ sở vật chất, kinh phí...phục vụ Đại hội; báo cáo cấp ủy, Đoàn cấp trên trực tiếp về công tác Đại hội.

VIII. XÂY DỰNG VÀ THẢO LUẬN DỰ THẢO CÁC VĂN KIỆN

Trong quá trình xây dựng nội dung văn kiện đại hội, lưu ý đối với đơn vị xếp tổ chức, bộ máy, sáp nhập, hợp nhất cần tổng kết trên cơ sở nội dung nghị quyết đại hội của các đơn vị trước khi sắp xếp tổ chức, bộ máy, sáp nhập, hợp nhất và nghiên cứu, tiếp thu, Nghị quyết Đại hội đảng cấp đó (và chương trình hành động, văn kiện của Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nếu có), cơ bản việc xây dựng văn kiện đại hội đoàn như sau:

1. Xây dựng dự thảo các văn kiện

Văn kiện Đại hội Đoàn các cấp phải ngắn gọn, súc tích, quán triệt quan điểm chỉ đạo, định hướng chung của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn, Đoàn cấp trên trực tiếp và cấp ủy đảng, gồm:

- Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đoàn đương nhiệm trình tại Đại hội (*Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm kỳ cũ, phương hướng nhiệm kỳ mới*);
- Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đoàn đương nhiệm;
- Nghị quyết Đại hội.

1.1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đoàn đương nhiệm trình tại Đại hội

- Báo cáo phải ngắn gọn, có tính khái quát, đánh giá khách quan, toàn diện việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội Đoàn cấp trên và Nghị quyết Đại hội của cấp mình trên các mặt công tác; kết quả thực hiện các chỉ tiêu nhiệm kỳ; đánh giá đúng thực trạng thanh niên, nhận định được sự chuyển biến trong các mặt công tác của Đoàn, chỉ ra những mô hình mới, cách làm hay để nghiên cứu nhân rộng; phân tích những hạn chế, nguyên nhân, đặc biệt là những hạn chế, nguyên nhân chủ quan và bài học kinh nghiệm trong nhiệm kỳ qua. Tập trung đánh giá sâu kết quả đổi mới nội dung, phương thức giáo dục; việc thực hiện 03 phong trào hành động cách mạng, 03 chương trình đồng hành với thanh niên, 03 nhiệm vụ đột phá; việc thực hiện một số chủ trương mới trong công tác xây dựng Đoàn và các chương trình, đề án do Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII và Đại hội Đoàn các cấp quyết định.

- Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nhiệm kỳ mới phải đảm bảo quán triệt sâu sắc, nghiên cứu, tiếp thu Nghị quyết Đại hội đảng cấp đó; một số chủ trương lớn, trọng tâm của đảng; định hướng của Đoàn cấp trên và của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn; được xây dựng trên cơ sở phân tích và dự báo toàn diện đặc điểm tình hình của địa phương, đơn vị, đồng thời bám sát nhu cầu, nguyện vọng, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, thanh thiếu nhi; khơi dậy ý chí tự lực, tự cường và khát vọng của đoàn viên, thanh niên xây dựng, phát triển đất nước. Xác định rõ nội dung và biện pháp chính để thực hiện các mặt công tác chủ yếu của Đoàn. Làm rõ các giải pháp triển khai công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh thiếu nhi, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và đổi mới phương thức giáo dục của Đoàn; các giải pháp trong chủ động, tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; bảo đảm quốc phòng, an ninh, tăng cường công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trẻ, vai trò tiên phong trong khởi nghiệp, lập nghiệp, đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia; chăm lo đời sống tinh thần, phát triển các thiết chế văn hoá cho thanh thiếu nhi. Các giải pháp tiếp tục thực hiện tốt công tác xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở Đoàn, nâng cao chất lượng đoàn viên, mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp thanh niên và tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, chính quyền, tạo nguồn cán bộ trẻ có chất lượng cho Đảng và hệ thống chính trị; các giải pháp chăm sóc, giáo dục thiếu niên, nhi đồng và phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh...

1.2. Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành

Trên tinh thần tự phê bình, phê bình nghiêm túc, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm tập thể của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và các Ủy viên Ban Chấp hành; chỉ ra mặt được và hạn chế, yếu kém, rút ra nguyên nhân, bài học kinh nghiệm để xây dựng và phân công nhiệm vụ Ban Chấp hành khóa mới hoạt động hiệu quả, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

1.3. Dự thảo Nghị quyết Đại hội

Nội dung nghị quyết cần ngắn gọn, súc tích, đảm bảo được tinh thần chỉ đạo của cấp ủy đảng cùng cấp, của Đoàn cấp trên trực tiếp và của Đại hội. Nghị quyết cần xác định các nội dung được thông qua tại Đại hội, gồm: Báo cáo chính trị; Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành; tổng hợp ý kiến góp ý vào dự thảo văn kiện Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII và dự thảo văn kiện Đại hội Đoàn cấp trên; ý kiến sửa đổi Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (nếu có); kết quả bầu Ban Chấp hành khoá mới và đại biểu đi dự Đại hội Đoàn cấp trên.

* **Lưu ý:** Trong quá trình xây dựng Văn kiện, Ban Chấp hành cấp triệu tập đại hội cần xác định các chuyên đề về những nội dung trọng tâm, các vấn đề mới cần đặt ra đối với công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi ở địa phương, đơn vị mình để thảo luận rộng rãi, yêu cầu cơ sở chuẩn bị tham luận tại Đại hội. Để đảm bảo báo cáo chính trị ngắn gọn, súc tích, tổ chức Đoàn các cấp cần chuẩn bị tốt các tài liệu, phụ lục tham khảo (*phụ lục số liệu, báo cáo chuyên đề, kết quả điều tra xã hội học...*) giúp đại biểu đại hội có đủ cơ sở, tiêu chí đánh giá, góp ý.

2. Thảo luận, góp ý các văn kiện Đại hội

- Quá trình xây dựng dự thảo văn kiện đại hội đoàn các cấp cần nghiêm túc tiếp thu các ý kiến chỉ đạo của cấp ủy cùng cấp; nghiêm túc tổ chức lấy ý kiến đóng góp của cấp ủy, tổ chức đoàn cấp dưới, của cán bộ lão thành, các đồng chí nguyên là cán bộ đoàn các thời kỳ, các nhà khoa học, nhân sĩ, trí thức, chuyên gia và cán bộ Đoàn, đoàn viên, thanh niên.

- Việc thảo luận, đóng góp ý kiến cho dự thảo văn kiện của Đại hội cấp mình và dự thảo văn kiện của Đại hội cấp trên trực tiếp tổ chức trước Đại hội và trong Đại hội. Hình thức thảo luận, đóng góp ý kiến vào văn kiện Đại hội có thể thực hiện dưới nhiều hình thức, tăng cường sử dụng công nghệ thông tin: Tổ chức hội nghị, diễn đàn thảo luận để lấy ý kiến tập trung; tổ chức các diễn đàn trực tuyến; gửi văn kiện xin ý kiến đóng góp của cán bộ, đoàn viên, thanh niên... Tổ chức góp ý trong các đối tượng thanh niên: trường học, công chức, viên chức, nông thôn, đô thị, công nhân, lực lượng vũ trang... Tổ chức diễn đàn lấy ý kiến góp ý từ cựu cán bộ Đoàn, Hội, các chuyên gia trong lĩnh vực nghiên cứu về thanh niên, các nhà giáo dục...

- Phát huy dân chủ trong cán bộ, đoàn viên, thanh niên và đại biểu Đại hội; thảo luận thẳng thắn, nghiêm túc, đi vào những vấn đề trọng tâm, trình bày ngắn gọn (*tránh tham luận dài dòng, chung chung, liệt kê thành tích*). Qua thảo luận, các cấp bộ đoàn cụ thể hóa vào văn kiện và nghị quyết Đại hội của cấp mình.

IX. CÔNG TÁC ĐẠI BIỂU ĐẠI HỘI ĐOÀN CÁC CẤP

Đối với đơn vị sắp xếp tổ chức, bộ máy, sáp nhập, hợp nhất (thành lập mới), đoàn cấp trên trực tiếp phân bổ cơ cấu, chỉ định đoàn đại biểu đi dự đại hội đoàn cấp trên. Đối với đơn vị không sắp xếp tổ chức, bộ máy, sáp nhập, hợp nhất Đại hội thực hiện bầu đoàn đại biểu đi dự đại hội đoàn cấp trên.

1. Số lượng đại biểu

Số lượng đại biểu dự đại hội Đoàn các cấp thực hiện theo quy định cụ thể như sau:

1.1. Chi Đoàn cơ sở, Chi đoàn: Tổ chức Đại hội đoàn viên.

1.2. Đoàn cơ sở có dưới 120 đoàn viên: Tổ chức Đại hội đoàn viên (*đối với các đơn vị đoàn viên không tập trung, công tác, sinh hoạt ở nhiều địa bàn khác nhau; các đơn vị có điều kiện khó khăn về cơ sở vật chất có thể tổ chức đại hội đại biểu. Tuy nhiên, phải được sự đồng ý của Ban Thường vụ Đoàn cấp trên trực tiếp và số lượng đại biểu triệu tập phải trên 50% tổng số đoàn viên*).

1.3. Đoàn cơ sở có từ 120 đoàn viên trở lên: Tổ chức Đại hội đại biểu, số lượng đại biểu triệu tập ít nhất 60 đại biểu.

1.4. Đại hội đại biểu Đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: Tổ chức Đại hội đại biểu, số lượng đại biểu triệu tập từ 120 đến 200 đại biểu.

1.5. Đại hội đại biểu Đoàn cấp tỉnh:

- Đối với đoàn các tỉnh, thành phố hợp nhất, sáp nhập: Địa phương sáp nhập từ 2 tỉnh, thành phố từ 200 đến 350 đại biểu; địa phương sáp nhập từ 3 tỉnh, thành phố từ 300 đến 400 đại biểu; Thành phố Hồ Chí Minh không quá 500 đại biểu.

- Đối với đoàn các tỉnh, thành phố không hợp nhất, sáp nhập từ 200 đến 300 đại biểu; đối với đoàn Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Nội từ 300 đến 450 đại biểu.

1.6. Các đoàn trực thuộc Trung ương Đoàn:

- Đại hội đại biểu Đoàn các cơ quan Đảng Trung ương, Đoàn Chính phủ, Đoàn Quốc hội Đoàn Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương: số lượng đại biểu triệu tập từ 150 đến 350 đại biểu.

- Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Quân đội, Công an nhân dân số lượng đại biểu triệu tập không quá từ 300 đến 400 đại biểu.

* **Lưu ý:** Trong trường hợp cần thiết, đối với đơn vị sắp xếp tổ chức, bộ máy, sáp nhập hành chính, Đại hội được tăng số lượng đại biểu đại hội sau khi đơn vị báo cáo, xin ý kiến cấp ủy đảng trực tiếp và đoàn cấp trên trực tiếp.

2. Thành phần đại biểu

2.1. Đại biểu đương nhiên: Ủy viên Ban Chấp hành cấp triệu tập Đại hội (không trong thời gian bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên, kể cả kỷ luật Đảng, chính quyền, đoàn thể).

2.2. Đại biểu do Đại hội cấp dưới bầu lên theo phân bổ của Ban Chấp hành cấp triệu tập Đại hội hoặc chỉ định của Ban Chấp hành Đoàn cấp trên đối với Đại hội đoàn cấp dưới.

2.3. Đại biểu chỉ định: Chỉ chỉ định những trường hợp cần thiết và phải bảo đảm tiêu chuẩn đại biểu. Không chỉ định những người đã được bầu cử ở cấp dưới nhưng không trúng cử đại biểu chính thức hoặc dự khuyết làm đại biểu Đại hội. Số lượng đại biểu chỉ định không quá 5% số lượng đại biểu Đại hội. Đại biểu chỉ định là thành viên của các đoàn đại biểu nơi đại biểu đó công tác hoặc do cấp triệu tập đại hội xem xét, quyết định.

2.4. Đại biểu dự khuyết: Khi đại biểu chính thức không tham dự Đại hội, báo cáo và được Ban Thường vụ cấp triệu tập Đại hội đồng ý (trừ Ủy viên Ban Chấp hành cấp triệu tập Đại hội) thì được cử đại biểu dự khuyết thay thế.

* **Lưu ý:** Những cán bộ, đoàn viên sau khi được bầu làm đại biểu nếu thôi công tác Đoàn, hoặc chuyển sang công tác, sinh hoạt Đoàn ở địa phương, đơn vị khác không thuộc Ban Chấp hành cấp triệu tập đại hội thì cho rút tên khỏi danh sách đoàn đại biểu. Việc cho rút tên và bổ sung đại biểu của đoàn đại biểu cấp nào do Ban Chấp hành hoặc Ban Thường vụ cấp triệu tập đại hội quyết định.

3. Cách phân bổ đại biểu dự Đại hội Đoàn cấp trên

- Khi phân bổ đại biểu dự Đại hội Đoàn cấp trên cho Đoàn cấp dưới: Chú ý tính cơ cấu (đại biểu nữ, đại biểu dân tộc, đại biểu tiêu biểu, đại biểu có độ tuổi mới kết nạp Đoàn).

- Căn cứ số lượng đại biểu Đại hội, Ban Chấp hành cấp triệu tập đại hội phân bổ số đại biểu để đơn vị đoàn cấp dưới bầu theo một trong hai cách sau:

Cách 1:

- Lấy tổng số đoàn viên hiện có (của Đoàn cấp triệu tập Đại hội) chia cho số lượng đại biểu Đại hội phân bổ cho Đoàn cấp dưới, được tỷ lệ số lượng đoàn viên trên một đại biểu.

- Căn cứ tỷ lệ số lượng đoàn viên trên một đại biểu, số lượng đoàn viên hiện có của đơn vị đoàn cấp dưới để phân bổ số lượng đại biểu cụ thể cho đơn vị đó.

Cách 2:

- Ban Chấp hành cấp triệu tập Đại hội căn cứ số lượng đoàn viên và tính đặc thù của các đơn vị Đoàn cấp dưới, dự kiến mặt bằng số lượng đại biểu của từng đơn vị.

- Sau khi có mặt bằng số lượng đại biểu của các đơn vị trực thuộc, thì phân bổ số đại biểu còn lại cho các đơn vị theo tỷ lệ số lượng đoàn viên trên một đại biểu (như cách 1).

X. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ NHÂN SỰ

Công tác chuẩn bị nhân sự phải bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy quản lý và đoàn cấp trên trực tiếp, phù hợp trong tình hình mới, tổ chức, bộ máy sau sáp nhập, hợp nhất, nội dung chuẩn bị nhân sự như sau:

1. Tiêu chuẩn Ủy viên Ban Chấp hành các cấp

1.1. Ủy viên Ban Chấp hành các cấp phải đảm bảo theo quy định

- Nhân sự tham gia Ban Chấp hành đoàn các cấp đảm bảo tiêu chuẩn chung theo Quy chế Cán bộ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh ban hành kèm theo quyết định số 289-QĐ/TW ngày 08/02/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Đối với nhân sự tham gia Ban Chấp hành Đoàn các cấp là cán bộ, công chức, viên chức ngoài đảm bảo các tiêu chuẩn chung thì phải đảm bảo các quy định hiện hành về công tác cán bộ của Đảng, Nhà nước và các quy định khác về tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm theo quy định của địa phương, đơn vị.

- Cán bộ được giới thiệu để bầu tham gia các chức danh lãnh đạo Đoàn (chức vụ cao hơn) phải có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 1 năm (12 tháng); trường hợp đặc biệt, chưa đảm bảo thời gian giữ chức vụ, do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Về điều kiện quy hoạch, các đơn vị đại hội được sử dụng kết quả quy hoạch nhiệm kỳ 2022 - 2027 hoặc quy hoạch tương đương theo quy định; trường hợp khó khăn, vướng mắc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Đối với cán bộ đoàn trong Quân đội, Công an thực hiện theo quy định của Đoàn và các quy định về tiêu chuẩn công tác cán bộ của ngành.

Các trường hợp khó khăn, vướng mắc khác trong công tác cán bộ đoàn, do đoàn cấp trên trực tiếp và cấp ủy có thẩm quyền thống nhất, quyết định.

1.2. Nhân sự tham gia Ban Chấp hành đoàn các cấp đặc biệt nhân mạnh những điểm sau

- Nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đoàn các cấp phải được cấp ủy cùng cấp và Đoàn cấp trên trực tiếp phê duyệt (*trong trường hợp chưa có cấp ủy thì có ý kiến của lãnh đạo đơn vị*). Đối với nhân sự trong Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra cơ bản phải nằm trong quy hoạch.

- Có bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống, có năng lực thực tiễn, kinh nghiệm trong công tác, có khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ do Ban Chấp hành phân công; am hiểu và gắn bó với thanh thiếu nhi, có khả năng đối thoại và định hướng cho thanh thiếu nhi. Có khả năng cụ thể hóa nghị quyết của Đảng, nghị quyết Đại hội cấp trên và cấp mình, gắn với thực tiễn công tác đoàn và tình hình thanh thiếu nhi ở địa phương, đơn vị.

- Có uy tín và khả năng quy tụ, biết vận động, huy động các nguồn lực của địa phương, đơn vị và xã hội phục vụ cho các hoạt động của tổ chức Đoàn. Trưởng thành từ phong trào Đoàn, Hội, Đội hoặc tham gia hoạt động phong trào thanh thiếu nhi hoặc đã được đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng, nghiệp vụ, kiến thức công tác thanh vận.

- Nhiệt tình, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám dấn thân và dám chịu trách nhiệm. Có kiến thức tổng hợp trên nhiều lĩnh vực, có năng lực công tác xã hội và khả năng vận động thanh thiếu nhi, am hiểu về tình hình địa phương, đơn vị.

- Có thời gian tham gia các kỳ họp Ban Chấp hành, khả năng đóng góp ý kiến và tham gia có hiệu quả các hoạt động của Ban Chấp hành.

Trên cơ sở các tiêu chuẩn chung, các cấp bộ đoàn cần cụ thể hóa để phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị mình, chú ý các yêu cầu về độ tuổi, năng lực thực tiễn.

2. Cơ cấu trong Ban Chấp hành Đoàn các cấp

2.1. Xây dựng cơ cấu cần chú ý một số vấn đề sau

- Thực hiện chủ trương không nhất thiết tất cả đoàn ở địa phương, ban, ngành phải có nhân sự tham gia Ban Chấp hành. Ban Chấp hành đoàn khóa mới có sự kế thừa, đổi mới, có số lượng và cơ cấu hợp lý theo các vị trí, địa bàn, lĩnh vực quan trọng, trọng yếu; đối với đơn vị thực hiện sắp xếp tổ chức, bộ máy, sáp nhập đơn vị hành chính, có nhiều đơn vị trực thuộc, đầu mối cấp bộ đoàn lớn, cần xem xét kỹ lưỡng đề xuất cơ cấu đối với đơn vị quan trọng, quy mô đoàn viên lớn, có ảnh hưởng nhiều đến công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi của địa phương, cơ quan, đơn vị. Trên cơ sở bảo đảm tiêu chuẩn, Ban Chấp hành Đoàn các cấp cần có cơ cấu hợp lý để chỉ đạo nhiệm vụ công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi; nhưng không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn làm ảnh hưởng chất lượng của Ban Chấp hành.

- Phân đầu đổi mới không dưới 1/3 tổng số Ủy viên Ban Chấp hành trong nhiệm kỳ (*không thực hiện đối với đơn vị hợp nhất, sáp nhập*). Kết hợp việc chuẩn bị nhân sự được tái cử và nhân sự mới; nhân sự là cán bộ chủ chốt, chuyên trách và kiêm nhiệm; nhân sự là cán bộ, đoàn viên tiêu biểu thuộc các đối tượng, lĩnh vực (*chú trọng nhà khoa học, khoa học công nghệ trẻ, trí thức trẻ tiêu biểu, công nhân, nông dân, cán bộ, viên chức, học sinh, sinh viên, công an, quân đội; doanh nhân trẻ, vận động viên trẻ, ...*).

- Cơ cấu hợp lý giữa các độ tuổi: Cần xây dựng cơ cấu các độ tuổi để đảm bảo tính kế thừa trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực.

2.2. Cơ cấu trong Ban Chấp hành bảo đảm

- Tỷ lệ nữ trong Ban Chấp hành đoàn cấp tỉnh ít nhất 25%, trong Ban Thường vụ ít nhất 15%; đối với đoàn trực thuộc Trung ương, tỷ lệ nữ không thấp hơn nhiệm kỳ trước. Tỷ lệ nữ trong Ban Thường vụ Đoàn cấp cơ sở ít nhất 15%; phân đầu trong thường trực các tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc, Đoàn cấp cơ sở có cán bộ nữ.

+ Tỷ lệ Ủy viên Ban Chấp hành là người dân tộc thiểu số: Bằng và phân đầu cao hơn nhiệm kỳ cũ (*đối với các địa phương có đông thanh niên dân tộc thiểu số*).

+ Các tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc căn cứ tình hình thực tế hướng dẫn cụ thể tỷ lệ nữ, dân tộc... đối với cấp cơ sở với cấp cơ sở theo nguyên tắc bằng và phân đầu cao hơn nhiệm kỳ cũ.

3. Về độ tuổi bình quân của Ban Chấp hành

Trong bối cảnh sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp và sắp xếp các tổ chức chính trị - xã hội, trước mắt không quy định độ tuổi bình quân của Ban Chấp hành đoàn các cấp; việc đề xuất lựa chọn nhân sự căn cứ vào Đề án nhân sự Đại hội được cấp có thẩm quyền phê duyệt; lựa chọn nhận sự Ban Chấp hành có độ tuổi phù hợp tính chất công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi, nắm bắt xu hướng thế hệ trẻ và phát huy vai trò đào tạo nguồn cán bộ trẻ cho hệ thống chính trị.

4. Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành: Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành các cấp đảm bảo theo quy định sau đây:

4.1. Chi đoàn và chi đoàn cơ sở

- Có dưới 09 đoàn viên: Đại hội bầu Bí thư; nếu cần thiết thì có thể bầu thêm 01 Phó Bí thư.

- Có từ 09 đoàn viên trở lên: Ban Chấp hành có từ 03 đến 05 Ủy viên, trong đó có Bí thư và 01 Phó Bí thư.

4.2. Đoàn cấp cơ sở

Ban Chấp hành có không quá 15 Ủy viên, Ban Thường vụ có không quá 05 Ủy viên, có Bí thư và không quá 02 Phó Bí thư. Nếu Ban Chấp hành có dưới 09 Ủy viên thì có Bí thư và 01 Phó Bí thư.

4.3. Đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

- Đối đoàn xã, phường, đặc khu trực thuộc đoàn cấp tỉnh: Đơn vị sáp nhập, hợp nhất 02 xã (phường) hoặc không thuộc sáp nhập, hợp nhất, Ban Chấp hành Đoàn có từ 15 đến 25 Ủy viên, Ban Thường vụ không quá 07 Ủy viên và có không quá 02 Phó Bí thư. Đơn vị sáp nhập, hợp nhất 03 xã, phường trở lên, Ban Chấp hành Đoàn có từ 15 đến 29 Ủy viên, Ban Thường vụ không quá 09 Ủy viên và có không quá 02 Phó Bí thư.

- Đối với đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trong cơ quan đảng, cơ quan hành chính, sự nghiệp, doanh nghiệp: Ban Chấp hành Đoàn có từ 15 đến 29 Ủy viên, Ban Thường vụ không quá 09 Ủy viên và có không quá 02 Phó Bí thư; trường hợp đặc biệt có thể có 03 phó bí thư do ban chấp hành quyết định sau khi xin ý kiến và được sự đồng ý của cấp ủy đảng cùng cấp và đoàn cấp trên trực tiếp.

4.4. Đoàn cấp tỉnh

- Đối với đơn vị không sáp xếp tổ chức, bộ máy, sáp nhập, hợp nhất, số lượng Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư không quá số lượng nhiệm kỳ 2022 - 2027.

- Đối với địa phương hợp nhất, sáp nhập: Giữ số lượng Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Phó Bí thư nhiệm kỳ 2025 - 2030 như số lượng được chỉ định tại thời điểm sau hợp nhất, sáp nhập nhiệm kỳ 2022 - 2027 (*trừ các đồng chí quá tuổi cán bộ đoàn, các đồng chí nghỉ hoặc có nguyện vọng nghỉ công tác, chuyển công tác khác, thôi tham gia công tác Đoàn*) hoặc thấp hơn theo điều kiện thực tiễn từng đơn vị, thực hiện giảm dần số lượng trong thời gian 5 năm sau sau khi hợp nhất, sáp nhập và sẽ thực hiện theo quy định mới của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn.

4.5. Đối với các đoàn trực thuộc Trung ương Đoàn

- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh các cơ quan đảng Trung ương: Ban Chấp hành có từ 15 đến 21 ủy viên; Ban Thường vụ có từ 05 đến 07 ủy viên và không quá 02 Phó Bí thư.

- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Chính phủ: Ban Chấp hành có từ 21 đến 59 Ủy viên; Ban Thường vụ có từ 07 đến 19 Ủy viên và không quá 04 Phó Bí thư.

- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Quốc hội: Ban Chấp hành có từ 09 đến 15 Ủy viên; Ban Thường vụ có từ 03 đến 05 Ủy viên và không quá 02 Phó Bí thư.

- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể Trung ương: Ban Chấp hành có từ 15 đến 21 ủy viên; Ban Thường vụ có từ 05 đến 07 ủy viên và không quá 02 Phó Bí thư.

Trường hợp đặc biệt, Ban Thường vụ Trung ương Đoàn ủy quyền cho Ban Bí thư Trung ương Đoàn thống nhất với cấp ủy các đơn vị quyết định.

XI. QUY TRÌNH CHUẨN BỊ VÀ BẦU CỬ TẠI ĐẠI HỘI BẦU BAN CHẤP HÀNH KHÓA MỚI

1. Phương pháp, quy trình chuẩn bị nhân sự

1.1. Xây dựng Đề án nhân sự

- Đoàn cấp tỉnh xem xét, quyết định thành lập tiêu ban nhân sự phù hợp với đặc điểm, tình hình và yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị; tiêu ban nhân sự do đồng chí Bí thư Đoàn cấp tỉnh làm trưởng tiêu ban.

- Đối với Đoàn cấp cơ sở: Tùy đặc điểm, tình hình cụ thể, Ban Thường vụ Đoàn cấp tỉnh chỉ đạo thành lập hoặc không thành lập tiêu ban nhân sự.

- Ban Chấp hành cấp triệu tập Đại hội đánh giá kết quả hoạt động của Ban Chấp hành nhiệm kỳ vừa qua, từ đó rút ra những kinh nghiệm và đề ra biện pháp khắc phục trong thời gian tới. Trên cơ sở đó, xây dựng Đề án Ban Chấp hành khóa mới đảm bảo các cơ cấu, độ tuổi, tỷ lệ cán bộ nữ, cán bộ dân tộc thiểu số, giữa cán bộ tái cử và bầu mới.

1.2. Về thực hiện quy trình nhân sự và số dư tại đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới

Ban Chấp hành cấp triệu tập có nhiệm vụ thực hiện quy trình chuẩn bị nhân sự để giới thiệu bầu cử như sau:

(1) Ban Thường vụ hoặc Ban Chấp hành xin ý kiến của cấp ủy cùng cấp về chủ trương về Đề án nhân sự và quy trình thực hiện giới thiệu nhân sự.

(2) Hướng dẫn, phân bổ nhân sự để Đoàn cấp dưới thảo luận và giới thiệu nhân sự tham gia Ban Chấp hành khóa mới cấp mình. Văn bản giới thiệu của Đoàn cấp dưới phải có ý kiến của cấp ủy Đảng cùng cấp.

(3) Tổng hợp danh sách nhân sự giới thiệu tham gia Ban Chấp hành khóa mới (*kể cả nhân sự do cấp triệu tập Đại hội dự kiến, nhân sự ứng cử và nhân sự do Đoàn cấp dưới giới thiệu*) và rà soát nhân sự đủ điều kiện tham gia Ban Chấp hành khóa mới; lập hồ sơ và tiến hành xác minh đối với những trường hợp cần thiết.

(4) Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của cấp ủy cùng cấp, Ban Chấp hành Đoàn thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự tham gia Ban Chấp hành khóa mới theo Phụ lục 1 của Hướng dẫn này. Danh sách bầu cử Ban Chấp hành, Ban Thường vụ phải có số lượng nhiều hơn so với số lượng cần bầu có số dư từ 10% - 15%.

(5) Báo cáo cấp ủy cùng cấp và Đoàn cấp trên trực tiếp phê duyệt Đề án nhân sự và hoàn thiện danh sách dự kiến bầu vào Ban Chấp hành khóa mới để Đoàn Chủ tịch Đại hội giới thiệu hoặc cung cấp khi Đại hội yêu cầu.

2. Quy trình bầu Ban Chấp hành khóa mới

(1) Đoàn Chủ tịch Đại hội trình bày Đề án xây dựng Ban Chấp hành khóa mới. Đại hội thảo luận Đề án (*có thể thảo luận theo tổ hoặc theo đoàn đại biểu về yêu cầu, tiêu chuẩn, số lượng, cơ cấu Ban Chấp hành*) và biểu quyết thông qua Đề án Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới.

(2) Đại hội tiến hành ứng cử, đề cử nhân sự bầu vào Ban Chấp hành Đoàn khóa mới (*có thể ứng cử, đề cử tại tổ thảo luận*). Danh sách nhân sự giới thiệu bầu

vào Ban Chấp hành khóa mới số dư tối đa do đại hội quyết định nhưng không quá 30% số lượng cần bầu.

- Danh sách ứng cử viên do Ban Chấp hành Đoàn đương nhiệm chuẩn bị là danh sách đề cử chính thức với đại hội.

- Đại hội thảo luận và biểu quyết lập danh sách bầu cử.

*** Lưu ý:**

- Đối với trường hợp đoàn viên không phải là đại biểu đại hội, tự ứng cử vào Ban Chấp hành Đoàn phải gửi hồ sơ tự ứng cử đến Ban Chấp hành cấp triệu tập Đại hội chậm nhất 15 ngày trước ngày khai mạc Đại hội. Hồ sơ ứng cử gồm có: Đơn xin ứng cử; sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền và nhận xét của Ban Chấp hành Đoàn cấp cơ sở nơi đoàn viên đang sinh hoạt; giấy chứng nhận sức khỏe.

- Đối với trường hợp đề cử nhân sự không phải là đại biểu Đại hội, người đề cử phải gửi hồ sơ nhân sự được đề cử cho Đoàn Chủ tịch để Đoàn Chủ tịch báo cáo trước Đại hội. Hồ sơ đề cử gồm có: Văn bản đề cử; sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền của nhân sự được đề cử; nhận xét của Ban Chấp hành Đoàn cấp cơ sở nơi nhân sự được đề cử đang sinh hoạt; giấy chứng nhận sức khỏe của nhân sự được đề cử và ý kiến đồng ý của người được đề cử bằng văn bản.

- Trường hợp tổng số ứng cử viên trong danh sách (*gồm nhân sự do Ban chấp hành Đoàn đương nhiệm đề cử; do đại biểu đại hội đề cử và đại biểu tự ứng cử*) nhiều hơn 30% so với số lượng cần bầu thì Đoàn Chủ tịch giải quyết theo trình tự sau:

+ Trao đổi để nắm nguyện vọng của các đại biểu được đề cử, ứng cử tại đại hội. Nếu các đại biểu được đề cử, ứng cử tại đại hội xin rút tên và tổng số ứng cử viên trong danh sách không vượt quá số dư 30% so với số lượng cần bầu thì Đoàn Chủ tịch xin ý kiến Đại hội biểu quyết thông qua danh sách bầu cử.

+ Sau khi trao đổi với các đại biểu được đề cử, ứng cử tại đại hội nhưng tổng số đại biểu nêu trong danh sách bầu cử vẫn nhiều hơn 30% so với số lượng cần bầu thì Đoàn Chủ tịch xin ý kiến Đại hội đối với những người được đề cử và ứng cử tại đại hội (*không lấy ý kiến đối với các nhân sự do Ban Chấp hành đương nhiệm giới thiệu*).

Trường hợp cần thiết, Đoàn Chủ tịch lấy phiếu tín nhiệm đối với những người được đề cử, ứng cử tại đại hội và căn cứ kết quả tín nhiệm, lựa chọn theo số phiếu đồng ý từ cao đến thấp để lập danh sách bầu cử đảm bảo có số dư tối đa không quá 30% so với số lượng cần bầu. Trường hợp cuối danh sách lấy phiếu tín nhiệm có nhiều người có số phiếu bằng nhau mà số dư nhiều hơn 30% thì lấy phiếu tín nhiệm đối với những người có số phiếu bằng nhau, lựa chọn theo số phiếu tín nhiệm từ cao xuống thấp để lập danh sách bầu cử đảm bảo có số dư tối đa không quá 30% so với số lượng cần bầu.

(3) Đoàn Chủ tịch lập danh sách bầu cử, lấy ý kiến biểu quyết của Đại hội thông qua danh sách bầu cử; chuẩn bị phiếu bầu theo các mẫu phiếu bầu trong Đại

hội Đoàn các cấp kèm theo Hướng dẫn này (*Phiếu có đóng dấu của cấp triệu tập đại hội ở góc trái phía trên*).

(4) Bầu Ban Kiểm phiếu. Ban Kiểm phiếu hướng dẫn thể lệ, nguyên tắc bầu cử, điều kiện trúng cử; hướng dẫn cách bỏ phiếu; kiểm tra, niêm phong thùng phiếu; phát phiếu trực tiếp cho đại biểu (*hoặc theo đoàn đại biểu*).

(5) Đại hội tiến hành bầu cử; Ban Kiểm phiếu kiểm tổng số phiếu phát ra, số phiếu thu về báo cáo Đại hội.

(6) Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu; lập biên bản kiểm phiếu, báo cáo Đoàn Chủ tịch; công bố kết quả bầu cử. Khuyến khích Đại hội Đoàn cấp tỉnh sử dụng phần mềm kiểm phiếu.

(7) Đại hội biểu quyết thông qua kết quả bầu cử.

3. Bầu trực tiếp Bí thư tại Đại hội

3.1. Phương pháp thực hiện bầu bí thư tại đại hội

- Ban Thường vụ Đoàn cấp trên trực tiếp lựa chọn, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện Đại hội trực tiếp bầu Bí thư trên cơ sở thống nhất với cấp ủy cấp đó. Các đơn vị được chọn chỉ đạo thực hiện Đại hội trực tiếp bầu Bí thư nên là những đơn vị có phong trào tốt, đoàn kết, thống nhất, nguồn nhân sự đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định.

- Nếu Đại hội bầu chức danh Bí thư lần thứ nhất không có đồng chí nào trúng cử thì Đại hội tiến hành bầu lần thứ hai (*đối với các trường hợp trong danh sách bầu lần thứ nhất*). Nếu bầu lần thứ hai vẫn không có đồng chí nào trúng cử thì không tiến hành bầu tiếp nữa. Chức danh Bí thư giao lại cho Ban Chấp hành khóa mới bầu theo quy định. Ban Chấp hành khóa mới không đưa vào danh sách bầu Bí thư đối với đồng chí không bầu trúng chức danh Bí thư tại đại hội.

3.2. Cách thức tiến hành bầu trực tiếp Bí thư tại Đại hội

Cách 1: Bầu Ban Chấp hành trước, sau đó bầu Bí thư trong số Ủy viên Ban Chấp hành

(1) Sau khi Đại hội bầu và công bố kết quả bầu cử Ban Chấp hành khóa mới, Đoàn Chủ tịch Đại hội thông báo ý kiến chỉ đạo của Đoàn cấp trên trực tiếp và cấp ủy cùng cấp (*trong trường hợp chưa có cấp ủy thì có ý kiến của lãnh đạo đơn vị*) về việc Đại hội bầu trực tiếp Bí thư và tiêu chuẩn, yêu cầu, nhân sự dự kiến Bí thư khóa mới được giới thiệu để Đại hội thảo luận trước khi tiến hành ứng cử, đề cử.

(2) Đại hội tiến hành thảo luận, ứng cử, đề cử nhân sự bầu chức danh Bí thư khóa mới trong số các đồng chí vừa trúng cử vào Ban Chấp hành khóa mới (*có thể thảo luận, ứng cử, đề cử tại các tổ hoặc đoàn đại biểu*).

(3) Đoàn Chủ tịch Đại hội tổng hợp danh sách ứng cử, đề cử nhân sự Bí thư khóa mới, quyết định cho rút hoặc không cho rút đối với các trường hợp xin rút tên khỏi danh sách bầu cử. Lập danh sách ứng cử, đề cử nhân sự Bí thư khóa mới báo cáo Đại hội biểu quyết thông qua.

(4) Tiến hành công tác bầu cử.

Cách 2: Đại hội bầu bí thư, sau đó bầu số ủy viên ban chấp hành còn lại.

(1) Đại hội thông báo ý kiến chỉ đạo của Đoàn cấp trên trực tiếp và cấp ủy cùng cấp (*trong trường hợp chưa có cấp ủy thì có ý kiến của lãnh đạo đơn vị*) về việc Đại hội bầu trực tiếp Bí thư và tiêu chuẩn, yêu cầu, nhân sự dự kiến Bí thư khóa mới được giới thiệu để Đại hội thảo luận trước khi tiến hành ứng cử, đề cử.

(2) Đại hội tiến hành thảo luận, ứng cử, đề cử nhân sự bầu chức danh Bí thư khóa mới (*có thể thảo luận, ứng cử, đề cử tại các tổ hoặc đoàn đại biểu*).

(3) Đoàn Chủ tịch Đại hội tổng hợp danh sách ứng cử, đề cử nhân sự Bí thư khóa mới, quyết định cho rút hoặc không cho rút đối với các trường hợp xin rút tên khỏi danh sách bầu cử. Lập danh sách ứng cử, đề cử nhân sự Bí thư khóa mới báo cáo Đại hội biểu quyết thông qua.

(4) Tiến hành công tác bầu cử.

* **Lưu ý:** Danh sách bầu Bí thư có thể có số dư hoặc không có số dư. Trường hợp danh sách ứng cử, đề cử có từ 03 người trở lên, Đoàn Chủ tịch có thể xin ý kiến Đại hội lấy phiếu tín nhiệm đối với nhân sự không do cấp ủy cùng cấp và đoàn cấp trên trực tiếp đã thống nhất giới thiệu và chỉ đưa những người được trên một phần hai số đại biểu có mặt tín nhiệm vào danh sách bầu Bí thư khóa mới và số lượng tối đa không quá 02 người.

4. Bầu đại biểu dự Đại hội Đoàn cấp trên

- Trên cơ sở tiêu chuẩn, số lượng, cơ cấu, thành phần đại biểu được Ban Chấp hành Đoàn cấp trên phân bổ, Ban Chấp hành xây dựng Đề án Đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đoàn cấp trên (*có dự kiến nhân sự cụ thể*) trình Đại hội xem xét, quyết định. Đại biểu được bầu đi dự Đại hội Đoàn cấp trên phải là đại biểu chính thức của Đại hội Đoàn cấp dưới; là những cán bộ, đoàn viên ưu tú, có uy tín với đoàn viên, thanh niên, có khả năng đóng góp ý kiến vào những quyết định của Đại hội.

- Bầu đại biểu dự đại hội đại biểu đoàn cấp trên phải bầu đại biểu dự khuyết. Không lấy những người không được quá nửa số phiếu bầu trong danh sách bầu đại biểu chính thức làm đại biểu dự khuyết.

- Việc bầu đại biểu dự Đại hội Đoàn cấp trên theo nguyên tắc: bầu đại biểu chính thức trước, bầu đại biểu dự khuyết sau. Danh sách bầu đại biểu chính thức có thể có số dư hoặc không. Trong trường hợp danh sách bầu đại biểu chính thức có số dư, sau khi kiểm phiếu, ngoài những đại biểu trúng cử đại biểu chính thức, các đại biểu còn lại trong danh sách bầu cử nếu có số phiếu đạt trên 50% tổng số phiếu bầu thì Đại hội có thể xem xét biểu quyết chọn làm đại biểu dự khuyết theo thứ tự số phiếu từ cao xuống thấp. Trường hợp đã lấy hết số đại biểu đủ điều kiện làm đại biểu dự khuyết mà vẫn thiếu số lượng so với số lượng được phân bổ thì đại hội tiến hành bầu bổ sung đại biểu dự khuyết cho đủ số lượng.

5. Hội nghị Ban Chấp hành lần thứ nhất

5.1. Đối với những đơn vị đã bầu được Bí thư khóa mới, đồng chí Bí thư khóa mới là người triệu tập và chủ trì phiên họp thứ nhất của Ban Chấp hành để

bầu các Ủy viên Ban Thường vụ còn lại; bầu các Phó Bí thư; Ủy ban Kiểm tra và Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra.

5.2. Đối với những đơn vị chưa bầu được Bí thư khóa mới, thì đồng chí Bí thư hoặc Phó Bí thư khóa cũ có trách nhiệm triệu tập phiên họp thứ nhất của Ban Chấp hành khóa mới và chủ trì để bầu chủ tọa hội nghị. Trong trường hợp cần thiết, Đoàn cấp trên và cấp ủy cùng cấp thống nhất chỉ định một đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành khóa mới làm triệu tập viên để bầu Chủ tọa hội nghị. Hội nghị Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ, Bí thư, các Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra và Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra.

Ban Chấp hành có quyền quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Bí thư, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra. Số lượng Ủy viên Ban Thường vụ không quá một phần ba (1/3) số lượng Ủy viên Ban Chấp hành. Số lượng Ủy viên Ủy ban Kiểm tra không nhiều hơn số lượng Ủy viên Ban Thường vụ.

*** Lưu ý:** Trường hợp nhân sự được dự kiến giới thiệu để bầu chức danh Bí thư, Phó Bí thư, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra không đúng với dự kiến nhân sự đã được cấp ủy cùng cấp và đoàn cấp trên trực tiếp thông qua thì chủ trì hội nghị kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của cấp ủy và đoàn cấp trên trực tiếp; sau khi có ý kiến chỉ đạo về phương án giới thiệu nhân sự mới sẽ tiếp tục hội nghị.

XII. CHUẨN Y KẾT QUẢ TẠI BẦU CỬ HOẶC CHỈ ĐỊNH BAN CHẤP HÀNH KHÓA MỚI

1. Chuẩn y kết quả bầu cử Ban Chấp hành khóa mới

- Sau Đại hội, Ban Chấp hành khóa mới báo cáo Ban Thường vụ Đoàn cấp trên trực tiếp (Đoàn cấp tỉnh báo cáo Ban Bí thư Trung ương Đoàn) các văn bản gồm: biên bản Đại hội; biên bản bầu cử, biên bản kiểm phiếu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra; lý lịch 2C đối với chức danh chủ chốt, danh sách trích ngang của các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành và Tờ trình đề nghị chuẩn y kết quả bầu cử.

- Chậm nhất 15 ngày sau ngày tổ chức Đại hội, Đoàn cấp dưới phải gửi hồ sơ đề nghị Đoàn cấp trên chuẩn y kết quả bầu cử.

- Chậm nhất sau 15 ngày khi nhận được đề nghị của Ban Chấp hành Đoàn cấp dưới về chuẩn y kết quả bầu cử, Ban Thường vụ Đoàn cấp trên trực tiếp xét, quyết định công nhận Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra và các chức danh đã được bầu của Đoàn cấp dưới theo quy định của Điều lệ Đoàn.

- Đồng chí bí thư, phó bí thư đoàn điều hành và ký các văn bản theo thẩm quyền ngay sau khi công bố kết quả bầu cử Đại hội. Riêng kiện toàn bổ sung tại hội nghị thì chỉ khi có quyết định chuẩn y của ban chấp hành đoàn cấp trên đồng chí bí thư, phó bí thư mới được ký các văn bản theo thẩm quyền.

2. Chuẩn bị nhân sự chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra (nếu có) đối với đơn vị sắp xếp tổ chức, bộ máy, sáp nhập

2.1. Thẩm quyền chỉ định

- Ban Bí thư Trung ương Đoàn chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra, Bí thư, Phó Bí thư, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đoàn cấp tỉnh; phân bổ số lượng và chỉ định đại biểu của Đoàn cấp tỉnh dự Đại hội Đoàn toàn quốc.

- Ban Thường vụ Đoàn cấp trên trực tiếp chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đoàn, Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đoàn (nếu có) đoàn cấp dưới; phân bổ số lượng và chỉ định đại biểu của trực thuộc dự Đại hội Đoàn cấp mình.

2.2. Quy trình giới thiệu nhân sự chỉ định từ nguồn tại chỗ

Quy trình giới thiệu nhân sự chỉ định từ nguồn tại chỗ (*các hội nghị thực hiện quy trình nhân sự chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt tham dự*), như sau:

Bước 1. Xây dựng và thông qua đề án nhân sự Ban Chấp hành khóa mới

- Ban Thường vụ đoàn cấp triệu tập Đại hội thảo luận, biểu quyết thống nhất xây dựng Đề án nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và các chức danh Bí thư, Phó Bí thư; Đề án Ủy ban Kiểm tra và nhân sự Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra (nếu có); rà soát, chuẩn bị danh sách nguồn nhân sự đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo Đề án.

- Ban Thường vụ đoàn cấp triệu tập Đại hội xin ý kiến cấp ủy quản lý.

Bước 2. Hội nghị Ban Thường vụ

Căn cứ đề án nhân sự khóa mới được cấp ủy quản lý, đoàn cấp trên có thẩm quyền thông qua và danh sách nguồn nhân sự; Ban Thường vụ đoàn cấp triệu tập Đại hội thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số phiếu phát ra. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

Bước 3. Hội nghị Ban Chấp hành

- Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, ban chấp hành đoàn cấp triệu tập Đại hội thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số phiếu phát ra. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

Ban Thường vụ đoàn cấp triệu tập Đại hội báo cáo cấp ủy quản lý về kết quả giới thiệu nhân sự trước khi trình đoàn cấp trên trực tiếp chỉ định Ban Chấp hành khóa mới.

Lưu ý: Đối với nơi không có Ban Thường vụ, Ban Chấp hành cấp triệu tập Đại hội thực hiện tổ chức Hội nghị Ban Chấp hành thảo luận, biểu quyết thống nhất Đề án nhân sự Ban Chấp hành, Bí thư, Phó Bí thư và giới thiệu nhân sự tiêu chuẩn theo Đề án.

XIII. DUYỆT CÔNG TÁC CHUẨN BỊ ĐẠI HỘI ĐOÀN CÁC CẤP

1. Thẩm quyền duyệt kế hoạch Đại hội Đoàn các cấp

Ban Thường vụ Đoàn cấp trên trực tiếp có trách nhiệm và thẩm quyền duyệt kế hoạch Đại hội Đoàn các đơn vị trực thuộc. Ban Bí thư Trung ương Đoàn duyệt kế hoạch Đại hội Đoàn cấp tỉnh.

2. Thành phần duyệt Đại hội

2.1. Duyệt đại hội cấp tỉnh

- Đại diện Ban Bí thư Trung ương Đoàn, các ban chuyên môn, Văn phòng Trung ương Đoàn;

- Đại diện Thường trực tỉnh ủy, các ban chuyên môn của cấp ủy cùng cấp đơn vị được duyệt;

- Tập thể ban thường vụ đoàn cấp tỉnh được duyệt và các ban chuyên môn được phân công chủ trì các công việc chuẩn bị tổ chức đại hội.

2.3. Duyệt đại hội cấp cơ sở, đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

- Đại diện Thường trực hoặc Ban Thường vụ đoàn cấp trên trực tiếp.

- Đại diện Ban Thường vụ cấp ủy cùng cấp đơn vị được duyệt;

- Tập thể Ban Thường vụ đoàn cơ sở, đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, *(tập thể Ban Chấp hành đối với Chi đoàn cơ sở)*.

3. Thời gian gửi hồ sơ và thời gian duyệt Đại hội

- Thời gian duyệt Đại hội: chậm nhất 30 ngày trước khi tổ chức Đại hội.

- Thời gian gửi hồ sơ duyệt Đại hội Đoàn lên Đoàn cấp trên: Chậm nhất 15 ngày trước ngày duyệt Đại hội.

4. Hồ sơ duyệt kế hoạch Đại hội Đoàn các cấp

- Đề án *(hoặc kế hoạch)* tổ chức Đại hội.

- Dự thảo chương trình Đại hội.

- Dự thảo Báo cáo tổng kết công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi nhiệm kỳ qua và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong nhiệm kỳ mới.

- Dự thảo Nghị quyết đại hội.

- Báo cáo kiểm điểm hoạt động của Ban Chấp hành khóa cũ.

- Đối với đơn vị thực hiện bầu cử Ban Chấp hành khóa mới: Đề án nhân sự Ban Chấp hành, Ủy ban Kiểm tra và Đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đoàn cấp trên (Đề án phải kèm theo danh sách trích ngang lý lịch dự kiến nhân sự bầu Ban Chấp hành, nhân sự giới thiệu bầu Ban Thường vụ, Bí thư và các Phó Bí thư phải kèm lý lịch theo mẫu 2C; trích ngang lý lịch dự kiến nhân sự Đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đoàn cấp trên. Ngoài các hồ sơ trên, đối với Đoàn cấp tỉnh trở lên, phải trình hồ sơ nhân sự giới thiệu bầu vào Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra).

- Đối với đơn vị thực hiện chỉ định Ban Chấp hành khóa mới: Tờ trình đề nghị chỉ định của Ban Chấp hành triệu tập Đại hội; Đề án và nhân sự dự kiến chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra (nếu có) khóa mới và đoàn đại biểu đi dự đại hội đoàn cấp trên. Danh sách trích ngang và tóm tắt lý lịch của nhân sự chỉ định. Lý lịch theo mẫu quy định (bản gốc có dán

ảnh mới nhất và có xác nhận của cấp ủy đảng hoặc lãnh đạo đơn vị đối với những nơi chưa có cấp ủy) đối với các chức danh ủy viên Ban Thường vụ, Phó Bí thư, Bí thư. Các hồ sơ cá nhân khác khác theo Phụ lục của Hướng dẫn này.

Hồ sơ duyệt kế hoạch Đại hội phải xin ý kiến của cấp ủy Đảng cùng cấp trước khi báo cáo lên Đoàn cấp trên.

(Chú ý: Nên duyệt tại địa phương, đơn vị, hạn chế yêu cầu cơ sở về Đoàn cấp trên báo cáo; Tùy tình hình thực tế, Đoàn cấp trên trực tiếp quyết định duyệt Đại hội theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến).

XIV. VỀ VIỆC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO

1. Các cấp bộ đoàn chủ động nắm tình hình nội bộ; rà soát, giải quyết dứt điểm đơn thư, vụ việc tồn đọng; kịp thời tham mưu cho cấp bộ đoàn giải quyết các vụ việc có dấu hiệu vi phạm quy định của Đoàn, của Đảng, pháp luật của Nhà nước; kết luận rõ những vụ việc cấp bộ Đoàn, cán bộ, đoàn viên có hay không vi phạm kỷ luật trước khi tiến hành đại hội, nhất là đối với cán bộ đoàn thuộc diện nhân sự giới thiệu tham gia Ban Chấp hành, Ủy ban Kiểm tra và các chức danh lãnh đạo của Đoàn ở các cấp. Trong trường hợp phát hiện cấp bộ đoàn cấp dưới có biểu hiện mất đoàn kết nội bộ, vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, bè phái, cục bộ phải báo cáo cho ban thường vụ Đoàn cùng cấp có biện pháp chấn chỉnh.

2. Các cấp bộ đoàn tổ chức tập huấn cán bộ kiểm tra các cấp để nắm chắc các quy định về thẩm quyền, nguyên tắc giải quyết tố cáo, khiếu nại và thi hành kỷ luật của Đoàn. Lưu ý một số điểm cụ thể sau:

- Đối với đơn, thư khiếu nại, tố cáo có liên quan đến đại biểu đại hội của Đoàn, thì chỉ nhận và xem xét, giải quyết đơn thư đó nếu được gửi đến trước ngày khai mạc đại hội đại biểu ít nhất 10 ngày làm việc. Tuy nhiên, với đơn thư khiếu nại, tố cáo gửi đến trước đại hội dưới 10 ngày làm việc thì Ủy ban Kiểm tra vẫn phải tổng hợp đầy đủ, báo cáo Ban Chấp hành Đoàn cùng cấp, Ủy ban Kiểm tra cấp trên và chuyển hồ sơ cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Ủy ban Kiểm tra khóa mới xem xét, giải quyết.

- Việc xem xét, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo có liên quan đến đại biểu đại hội đại biểu của Đoàn phải kết thúc trước ngày khai mạc đại hội đại biểu ít nhất 10 ngày làm việc. Trường hợp tố cáo, khiếu nại đã nhận nhưng chưa xem xét, giải quyết được hoặc đang giải quyết nhưng không thể kết thúc trước thời hạn trên thì kịp thời báo cáo cấp ủy, Ban Thường vụ đoàn cùng cấp và Ủy ban Kiểm tra đoàn cấp trên trực tiếp xem xét quyết định.

- Trường hợp đơn tố cáo, khiếu nại có nội dung, tính chất phức tạp, có liên quan đến nhiều cấp thì báo cáo cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra, cấp bộ đoàn cấp trên trực tiếp xem xét, hướng dẫn giải quyết.

XV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung ương Đoàn

- Các bộ phận phụ trách Cụm có trách nhiệm hỗ trợ các đơn vị đoàn cấp tỉnh chuẩn bị nghiêm túc, chất lượng các nội dung Đại hội.

- Ban Công tác Đoàn chuẩn bị điều kiện cơ sở vật chất, tài liệu để duyệt đại hội cấp tỉnh; tư vấn các hình thức trực tuyến khi đơn vị trực thuộc có nhu cầu.

- Ban Công tác Đoàn Trung ương Đoàn chủ trì, phối hợp với các ban, đơn vị liên quan theo dõi, kiểm tra và hướng dẫn cụ thể việc chuẩn bị, tiến hành Đại hội Đoàn các cấp; tổng hợp, báo cáo Ban Bí thư Trung ương Đoàn.

2. Các đoàn cấp tỉnh, đoàn trực thuộc

- Kịp thời, thường xuyên báo cáo Ban Bí thư Trung ương Đoàn (qua Ban Công tác Đoàn) về tiến độ sắp xếp tổ chức, bộ máy, sáp nhập đơn vị hành chính cấp cơ sở, cấp tỉnh để Ban Bí thư Trung ương Đoàn kịp thời định hướng, chỉ đạo điều chỉnh tiến độ đại hội.

- Ban Bí thư Trung ương Đoàn yêu cầu các tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc căn cứ Hướng dẫn này để chủ động nghiên cứu báo cáo cấp ủy cùng cấp đề, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, phù hợp với tình hình của địa phương, cơ quan đơn vị; tuyệt đối không tổ chức qua loa, hình thức.

- Trong quá trình tổ chức Đại hội, nếu có vướng mắc, tình huống cần xin ý kiến chỉ đạo thì Ban Thường vụ, Thường trực các tỉnh, thành đoàn và đoàn trực thuộc báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của đồng chí Bí thư Trung ương Đoàn phụ trách cụm hoặc đồng chí Trưởng ban Công tác Đoàn.

- Hằng tháng, đoàn cấp tỉnh và đoàn trực thuộc tổng hợp, báo cáo Ban Bí thư Trung ương Đoàn công tác chuẩn bị, tiến hành Đại hội Đoàn của cấp mình và các đơn vị trực thuộc (qua Ban Công tác Đoàn, số 62, Bà Triệu, Hoàn Kiếm, Hà Nội; eoffice: Văn thư TW Đoàn (vanthu.twd)).

TM. BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐOÀN
BÍ THƯ THỨ NHẤT

Nơi nhận:

- Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương (để báo cáo);
- Ban Tổ chức TW (để báo cáo);
- Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương (phối hợp chỉ đạo);
- Vụ Tổng hợp, Văn phòng TW Đảng;
- Vụ V, Ban Tổ chức TW;
- Vụ VI, Ủy ban Kiểm tra TW;
- Vụ Đoàn thể Nhân dân, Ban Tuyên giáo và Dân vận TW;
- Tổng cục Chính trị QĐND Việt Nam;
- Cục Công tác Chính trị, Bộ Công An;
- Ban Bí thư TW Đoàn;
- Các đ/c Ủy viên BCH TW Đoàn;
- Các ban, đơn vị thuộc TW Đoàn;
- Các tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc;
- Lưu CTĐ.



Bùi Quang Huy